TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày 24/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Như Tạ.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Vân, Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng, Toà án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2026/TLST-HS ngày 04/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS ngày 13/3/2026 đối với bị cáo:

Trương Đăng S, sinh năm 1969; nơi sinh: Tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã N, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện nay: Thôn A, xã N, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đăng M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1935; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1970; có 02 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú từ khi khởi tố vụ án đến nay. *Có mặt.*

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn C1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*
- Ông Vũ Hữu Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*
- Ông Ngô Xuân T2, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*
- Ông Cao Văn K, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/07/2025, bà Nguyễn Thị Mộng T1 đang ngồi uống nước cùng với ông Phạm Văn C1, ông Vũ Hữu Đ tại vựa thu mua phế liệu Núi Thành của nhà ông Ngô Xuân T2 tại Thôn A, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 05 phút sau, Trương Đăng S đi đến ngồi ghế ở phía bên tay trái, cạnh ghế bà T1. Quá trình nói chuyện, S và bà T1 xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau. Bà T1 đứng dậy dùng tay phải tát một phát về phía Sỹ nhưng S đứng dậy né tránh được nên không trúng. Lúc này, S bực tức vì giữa đông người mà bà T1 đánh S nên S đứng dậy, tay phải cầm ghế bằng vật liệu kim loại màu trắng (inox), loại ghế gấp lại được có kích thước cao, sâu, rộng lần lượt là (99x37x36)cm, S lùi lại, tay phải cầm ở vị trí lưng dựa phía sau của ghế đánh ngang 01 cái từ trái qua phải về hướng người bà T1 (lúc này bà T1 đang đứng phía bên phải của S, cách vị trí đứng khoảng 1,5m), bà T1 đưa hai tay lên đỡ thì trúng vào tay trái, bà T1 ôm tay kêu đau nên S và một số người dân đưa bà T1 đến Phòng khám Đ1 để kiểm tra sức khỏe, sau đó bà T1 được đưa đến bệnh viện Đ2.

Vật chứng đã thu giữ: 01 ghế bằng vật liệu kim loại màu trắng (inox), loại ghế 04 chân.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 34C/KLTTCT-PYLĐ ngày 25/9/2025 của Trung tâm P thuộc Sở y tế tỉnh L, kết luận tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Mộng T1 như sau:

- Kết quả khám giám định:

+ Gãy đầu dưới xương quay trái, tỷ lệ 08% (tám phần trăm).

+ Gãy mỏm trâm trụ trái, tỷ lệ 08% (tám phần trăm).

+ Trật khớp quay - trụ trái, tỷ lệ 02% (hai phần trăm).

+ 01 sẹo phần mềm mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái, tỷ lệ 01% (một phần trăm).

+ 01 sẹo phần mềm mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, tỷ lệ 01% (một phần trăm).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Mộng T1 tại thời điểm giám định là 19% (mười chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Kết luận khác:

+ Tổn thương cẳng tay trái của Nguyễn Thị Mộng T1 do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

+ Hiện tại các tổn thương: Gãy đầu dưới xương quay trái; gây mỏm trâm trụ trái, trật khớp quay - trụ trái đang trong quá trình điều trị nên chưa thể đánh giá được các tổn thương này có để lại di chứng hay không. Đề nghị giám định bổ sung khi các tổn thương này để lại di chứng.

Công văn số: 46/CV-PYLĐ ngày 11/11/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ trả lời về việc làm rõ nội dung trong bản Kết luận giám định số 34C/KLTTCT-PYLĐ: Kết quả "gãy đầu dưới hai xương cẳng tay trái" hoặc "gãy đầu dưới xương quay + gãy mỏm trâm trự" không ảnh hưởng đến tỷ lệ thương tích của bà Nguyễn Thị Mộng T1.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS-KV7 ngày 28/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng truy tố Trương Đăng S về tội: *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố Trương Đăng S phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Đăng S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 ghế bằng vật liệu kim loại màu trắng (inox), loại ghế 04 chân.

4. Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/7/2025, tại vựa thu mua vật liệu xây dựng Núi Thành thuộc thôn A, xã N, tỉnh Lâm Đồng do có mâu thuẫn với nhau nên Trương Đăng S dùng 01 chiếc ghế bằng vật liệu kim loại màu trắng (inox) đánh ngang 01 cái từ trái qua phải hướng về người bà Nguyễn Thị Mộng T1 thì bà T1 đưa hai tay lên đỡ thì bị đánh trúng tay trái gây thương tích tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 19%. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Đăng S đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này."

[3]. Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo sử dụng 01 chiếc ghế bằng vật liệu kim loại màu trắng (inox) đánh ngang 01 cái từ trái qua phải hướng về người bà Nguyễn Thị Mộng T1 gây thương tích nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ lỗi của bị hại (bị hại đánh bị cáo trước). Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[5]. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm thì mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung tội phạm. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, cải tạo bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng: Đối với 01 ghế bằng vật liệu kim loại màu trắng (inox), loại ghế 04 chân đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7]. Việc bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, việc xử lý vật chứng, việc bồi thường thiệt hại là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trương Đăng S phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Đăng S 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 *(năm)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/3/2026).

Giao bị cáo Trương Đăng S cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 ghế bằng vật liệu kim loại màu trắng (inox), loại ghế 04 chân liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng *(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/3/2026).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Trương Đăng S phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 – Lâm Đồng;
- UBND xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Xuân

TAND KHU VỰC 7
3YW240326.TL.QDBA
652